

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 25/2017/DS-ST
Ngày: 28-7-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Môn
2. Ông Nguyễn Văn Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-DS ngày 12/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* NHTMCP VNTV; địa chỉ: phố T, phường T, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện: Chi nhánh H; địa chỉ: đường HN, phường N, Q1, TP. H

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Kh, sinh năm 1993; địa chỉ: đường MT, P3, TP VL, tỉnh VL. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Minh N, sinh năm 1966; địa chỉ: VP2, Thị trấn VT, huyện VT, tỉnh KG (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ái Nh, sinh năm 1963; địa chỉ: VP2, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh KG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2017, biên bản lấy lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do ông Phạm Ngọc Kh trình bày:

Ngày 16/08/2014 ông Huỳnh Minh N ký hợp đồng tín dụng số 20140825-126003-0004 với NHTMCP VNTV - đại diện: Chi nhánh H, ngày 21/8/2014 giải ngân cho khách hàng số tiền vay là 52.500.000đ, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, vay trả hàng tháng, lãi suất cho vay là 35%/năm, vay không tài sản bảo đảm.

Ông N đã thanh toán được 10 tháng với tổng số tiền là 25.250.000đ (nợ gốc là 9.371.147đ; tiền lãi là 15.878.853đ). Từ ngày 27/7/2015 cho đến nay ông N không thanh toán nợ. Nay yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Minh N thanh toán tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi đến ngày xét xử là 59.365.785 đ (nợ gốc 43.128.853đ và tiền lãi là 16.236.932đ); yêu cầu thanh toán một lần cho toàn bộ số nợ trên, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Trong hợp đồng có ghi người tham chiếu là bà Nguyễn Thị Ái Nh (vợ ông N) và bà V (đồng nghiệp với ông N) nhằm mục đích xác minh thông tin để hoàn thành hồ sơ vay vốn đối với ông N; không yêu cầu gì đối với bà V và bà Nh.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 9/5/2017 và trong quá trình xét xử bị đơn ông N trình bày: ông N thống nhất lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về số tiền vay, lãi suất, số tiền nợ gốc và tiền lãi đã thanh toán 25.250.000đ và thống nhất tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi còn thiếu là 59.365.785đ; do khó khăn kinh tế nên ông N xin trả dần nhiều lần.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông N trả số tiền nợ gốc và tiền lãi là 59.365.785đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ái Nh được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có lý do

chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: NHTMCP VNTV - đại diện: Chi nhánh H yêu cầu ông N thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về thẩm quyền*: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu bị đơn ông N phải thanh toán số tiền vay nợ gốc và tiền lãi là 59.365.785đ. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa ông N thừa nhận số tiền vay nợ gốc và tiền lãi còn nợ là 59.365.785đ (nợ gốc 43.128.853đ và tiền lãi là 16.236.932đ). Căn cứ Điều 92 (*quy định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án công nhận số tiền vay đó là có thật.

[5] Bị đơn đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi là 59.365.785 đ; không yêu cầu vợ bà Nh phải có trách nhiệm cùng trả nợ và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu gì đối với bà Nh. Do đó không có cơ sở buộc bà Nh có trách nhiệm cùng trả nợ. Tuy nhiên, bị đơn ông N có nại ra do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần nhiều lần. Yêu cầu xin được trả dần nhiều lần của bị đơn không được nguyên đơn chấp thuận và yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần. Xét thấy khoản tiền lãi nguyên đơn yêu cầu và được bị đơn ông N đồng ý trả là phù hợp theo Điều 91 (*quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng*) của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; nhưng các bên không thỏa thuận được phương thức trả nợ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 463 (*quy định về hợp đồng vay tài sản*); Điều 466 (*quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*) của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 (*quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng*) của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông N trả cho NHTMCP VNTV - đại diện: chi nhánh H tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 59.365.785 đ (nợ gốc 43.128.853đ và tiền lãi là 16.236.932đ)

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $59.365.785 \text{ đ} \times 5\% = 2.968.289,25\text{đ}$ (làm tròn là 2.968.289đ)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Huỳnh Minh N có nghĩa vụ trả nợ cho NHTMCP VNTV - đại diện: Chi nhánh H số tiền vay vốn và lãi là 59.365.785 đ (trong đó nợ gốc 43.128.853đ và tiền lãi là 16.236.932đ)

Đồng thời ông Huỳnh Minh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc này.

2. Án phí sơ thẩm: Buộc ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.968.289đ

Hoàn trả cho NHTMCP VNTV - đại diện: Chi nhánh H số tiền tạm ứng án phí là 1.484.000đ theo biên lai thu số 0004228 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (do anh Nguyễn Vũ L nộp thay).

3. Nguyên đơn NHTMCP VNTV - đại diện: Chi nhánh H và bị đơn ông N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2017). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng